
 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH CẤP THI THỰC CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM	Mã hiệu:	QT.PA08.02
		Lần ban hành:	III
		Ngày ban hành:	26/04/2024

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU


1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Thiếu tá Trịnh Văn Dũng	Trung tá Huỳnh Đức Trung	
Chữ ký		  PHÓ GIÁM ĐỐC ĐẠI TÁ NGUYỄN VĂN NGÂN	
Chức vụ	Đội trưởng	Phó Trưởng phòng	

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH CẤP THỊ THỰC CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM	Mã hiệu:	QT.PA08.02
		Lần ban hành:	III
		Ngày ban hành:	26/04/2024

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/bổ sung	Trang/Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành/Lần sửa đổi	Ngày ban hành

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH CẤP THỊ THỰC CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM	Mã hiệu:	QT.PA08.02
		Lần ban hành:	III
		Ngày ban hành:	26/04/2024

1. MỤC ĐÍCH

Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục trong việc cấp thị thực cho người nước ngoài. Xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc cấp thị thực cho người nước ngoài tại Việt Nam.

2. PHẠM VI

- Áp dụng cho việc cấp thị thực cho người nước ngoài đang tạm trú tại Việt Nam.

- Phòng Quản lý xuất nhập cảnh tổ chức triển khai thực hiện quy trình này.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1.

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT


- QLXNC: Quản lý xuất nhập cảnh.

- TN&TKQ: Tiếp nhận và trả kết quả.

- DVC: Dịch vụ công.

- BCCI: Bưu chính công ích.

- NNN: Người nước ngoài.

 <p>CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA</p>	<p>QUY TRÌNH</p> <p>CẤP THỊ THỰC CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM</p>	Mã hiệu:	QT.PA08.02
		Lần ban hành:	III
		Ngày ban hành:	26/04/2024

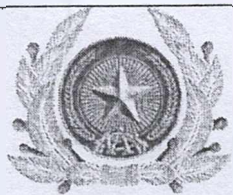
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1. Cơ sở pháp lý

- Luật số 47/2014/QH13 ngày 16/6/2014 của Quốc hội quy định Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.
- Luật số 51/2019/QH14 ngày 25/11/2019 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.
- Luật số 23/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.
- Thông tư số 22/2023/TT-BCA ngày 30/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số mẫu giấy tờ ban hành kèm theo Thông tư số 04/2015/TT-BCA ngày 05/01/2015 của Bộ Công an quy định mẫu giấy tờ liên quan đến việc nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của NNN tại Việt Nam được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 57/2020/TT-BCA ngày 10/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an.
- Thông tư số 31/2015/TT-BCA ngày 06/7/2015 của Bộ Công an hướng dẫn một số nội dung về cấp thị thực, cấp thẻ tạm trú, cấp giấy phép xuất nhập cảnh, giải quyết thường trú cho người nước ngoài tại Việt Nam.
- Thông tư số 25/2021/TT-BTC, ngày 07/4/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực quản lý xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam.
- Quyết định số 7483/QĐ-BCA ngày 03/11/2023 của Bộ Công an ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh trên môi trường điện tử thuộc thẩm quyền của Bộ Công an.
- Quyết định số 320/QĐ-BCA ngày 16/01/2024 của Bộ Công an về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an.

5.2. Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan, tổ chức đề nghị cấp thị thực, gia hạn tạm trú cho NNN, người Việt Nam mang hộ chiếu nước ngoài đã có hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật Nhập



**CÔNG AN
TỈNH KHÁNH HÒA**

QUY TRÌNH

CẤP THỊ THỰC CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

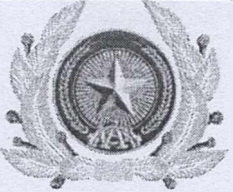
Mã hiệu:	QT.PA08.02
Lần ban hành:	III
Ngày ban hành:	26/04/2024

cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam tại Cục QLXNC – Bộ Công an theo quy định của Luật số 47/2014/QH13 ngày 16/6/2014.

- Người nước ngoài, người Việt Nam mang hộ chiếu nước ngoài có hộ chiếu hợp lệ, có thị thực (trừ trường hợp miễn thị thực), chứng nhận tạm trú do cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cấp, đang cư trú tại Việt Nam và không thuộc diện “chưa được nhập cảnh Việt Nam” hoặc không thuộc diện “tạm hoãn xuất cảnh”.

- Công dân Việt Nam đề nghị cấp, bổ sung, sửa đổi thị thực, gia hạn tạm trú cho người nước ngoài, người Việt Nam mang hộ chiếu nước ngoài là người có quan hệ ông, bà, cha, mẹ, con, anh, chị, em ruột với người nước ngoài, người Việt Nam mang hộ chiếu nước ngoài (xuất trình giấy tờ chứng minh quan hệ) theo quy định tại khoản 1 Điều 45 Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

5.3. Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
- Tờ khai đề nghị cấp thị thực, gia hạn tạm trú (mẫu NA5) ban hành kèm theo Thông tư số 22/2023/TT-BCA ngày 30/6/2023 của Bộ Công an.	x	
- 01 ảnh mới chụp, cỡ 4cm x 6cm, mặt nhìn thẳng, không đội mũ, không đeo kính, trang phục lịch sự, phông ảnh nền màu trắng nếu thuộc trường hợp cấp thị thực rời.	x	
- Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế của người nước ngoài.	x	
Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế của người nước ngoài phải gửi qua dịch vụ bưu chính công ích về cơ quan tiếp nhận; thành phần hồ sơ khác phải được chứng thực điện tử theo quy định, trường hợp chưa được chứng thực điện tử thì gửi hồ sơ về cơ quan tiếp nhận thông qua dịch vụ bưu chính công ích.		
5.4. Số lượng hồ sơ		
01 bộ.		
5.5. Thời gian xử lý		
Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ và phí theo đề nghị.		
5.6. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH CẤP THỊ THỰC CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM	Mã hiệu:	QT.PA08.02
		Lần ban hành:	III
		Ngày ban hành:	26/04/2024

1. Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Phòng QLXNC.
2. Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Bộ Công an tại địa chỉ website: <https://dichvucong.bocongan.gov.vn>.
3. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích.

5.7. Thời gian tiếp nhận và trả kết quả
 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định).

- 5.8. Phí**
- Cấp thị thực giá trị một lần: 25 USD/chiếc.
 - Cấp thị thực có giá trị nhiều lần:
 - + Loại có giá trị không quá 90 ngày: 50 USD/chiếc.
 - + Loại có giá trị trên 90 ngày đến 180 ngày: 95 USD/chiếc.
 - + Loại có giá trị trên 180 ngày đến 01 năm: 135 USD/chiếc.
 - + Loại có giá trị trên 12 tháng đến 02 năm: 145 USD/chiếc.
 - + Loại có giá trị trên 02 năm đến 05 năm: 155 USD/chiếc.
 - Thị thực cấp cho người dưới 14 tuổi (không phân biệt thời hạn): 25 USD/chiếc.
 - Chuyển ngang giá trị thị thực, thẻ tạm trú, thời hạn tạm trú còn giá trị từ hộ chiếu cũ sang hộ chiếu mới: 05 USD/chiếc.
 - Chuyển ngang giá trị thị thực, thẻ tạm trú, thời hạn tạm trú còn giá trị từ thị thực cũ (đã hết chỗ đóng dấu: kiểm chứng nhập cảnh, kiểm chứng xuất cảnh, chứng nhận tạm trú, gia hạn tạm trú) sang thị thực rời mới: 05 USD/chiếc.

5.9. Quy trình xử lý công việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu /Kết quả
B1	Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.	Người đề nghị		
B2	Nộp hồ sơ: - Trực tiếp: cơ quan, tổ chức, cá nhân, công dân Việt Nam và NNN cư trú hợp pháp tại Việt Nam nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh. - Trực tuyến: nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng DVC Bộ Công an	Tổ chức/ Cá nhân	Giờ hành chính 24/24	




**CÔNG AN
TỈNH KHÁNH HÒA**

QUY TRÌNH


CẤP THỊ THỰC CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

Mã hiệu:	QT.PA08.02
Lần ban hành:	III
Ngày ban hành:	26/04/2024

	<p>(https://dichvucong.bocongan.gov.vn) và gửi hồ sơ qua dịch vụ BCCI theo thông báo của Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an (nếu có).</p>			
B3	<p>Tiếp nhận hồ sơ:</p> <p>Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none">- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì cấp giấy hẹn trả kết quả cho người đề nghị cấp thị thực; yêu cầu nộp phí cho cán bộ thu phí, cán bộ thu phí thu tiền, giao biên lai thu tiền cho người đề nghị cấp thị thực hoặc thông báo trên Cổng dịch vụ công để người đề nghị cấp thị thực thanh toán trực tuyến và nhận biên lai điện tử.- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn hoặc thông báo trên Cổng dịch vụ công để người nộp hồ sơ hoàn chỉnh.- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì không tiếp nhận hồ sơ, trả lời bằng văn bản hoặc thông báo trên Cổng dịch vụ công và nêu rõ lý do. <p>Trường hợp hồ sơ được nộp qua Cổng dịch vụ công mà thuộc thẩm quyền của Cục QLXNC thì từ chối tiếp nhận, chuyển thông tin đến Cục QLXNC và thông báo cho người nộp hồ sơ biết, đề nghị người nộp lựa chọn dịch vụ công thực hiện tại cấp Cục.</p> <p>Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến, người đề nghị có thể đề nghị nhận kết quả qua dịch vụ BCCI và phải trả phí dịch vụ chuyên phát.</p>	Bộ phận TN&TKQ	04 giờ làm việc	

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH CẤP THỊ THỰC CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM	Mã hiệu:	QT.PA08.02
		Lần ban hành:	III
		Ngày ban hành:	26/04/2024

B4	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn. - Chuyển thông tin đề nghị đã được tiếp nhận qua Công DVC vào Hệ thống trong của Phòng QLXNC. 	Bộ phận TN&TKQ Bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ	Ít nhất 4 lần/ngày	
B5	Xử lý hồ sơ.	Cán bộ chuyên môn	02 giờ làm việc	
B6	Thẩm định hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đề nghị đủ điều kiện thì ký đề xuất lãnh đạo có thẩm quyền duyệt cấp thị thực. - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì chuyển cán bộ chuyên môn và nêu rõ lý do. 	Chỉ huy Đội	16 giờ làm việc	
B7	Duyệt hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện thì duyệt cấp thị thực. - Hồ sơ chưa đạt yêu cầu, chuyển lại Chỉ huy Đội, nêu rõ lý do. 	Lãnh đạo Phòng	08 giờ làm việc	
B8	<ul style="list-style-type: none"> - In thị thực, đóng dấu gia hạn tạm trú. - Trường hợp không cấp thị thực thì có văn bản trả lời không cấp thị thực cho tổ chức, cá nhân đề nghị Trình lãnh đạo có thẩm quyền ký và đóng dấu.	Bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ	06 giờ làm việc	
B9	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận kết quả quyết từ bộ phận chuyên môn. - Chuyển dữ liệu kết quả giải quyết đồng ý/từ chối từ Hệ thống trong lên Công DVC. 	Bộ phận TN&TKQ Bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ	02 giờ làm việc	
B10	Trả kết quả: <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân, tổ chức đề nghị cấp thị thực trực tiếp nhận kết quả tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh; khi đến nhận kết quả mang theo giấy hẹn trả kết quả, biên lai thu tiền. Trường hợp đề nghị nhận kết quả qua dịch vụ BCCI thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan cung cấp dịch vụ bưu chính. 	Cán bộ quản lý xuất nhập cảnh, người nộp hồ sơ	Giờ hành chính	

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH CẤP THỊ THỰC CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM	Mã hiệu:	QT.PA08.02
		Lần ban hành:	III
		Ngày ban hành:	26/04/2024

	- Trường chưa cấp thị thực thì trả lời bằng văn bản hoặc thông báo trên Cổng dịch vụ công và nêu rõ lý do.			
B11	Lưu hồ sơ theo dõi.	Phòng QLXNC		

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM01	Giấy biên nhận hồ sơ.
2	NA5	Tờ khai đề nghị cấp, bổ sung, sửa đổi thị thực và gia hạn tạm trú.

7. HỒ SƠ LƯU

TT	Tên hồ sơ cần lưu
1	Thành phần hồ sơ theo mục 5.3.
2	Giấy biên nhận hồ sơ.
3	Các hồ sơ khác có liên quan.

Hồ sơ được lưu tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh và lưu trữ theo quy định hiện hành.